|  |  |
| --- | --- |
| TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ  QUỐC GIA VIỆT NAM  **TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN**  **DỊCH VỤKỸ THUẬT DẦU KHÍ**  **VIỆT NAM** | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /BC-DVKT | *TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2018* |

**BÁO CÁO**

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018

**PHẦN I**

**BÁO CÁO TỔNG KẾT CÔNG TÁC SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017**

1. **Thuận lợi:**
   * + Nền kinh tế vĩ mô đã bắt đầu hồi phục và duy trì ổn định đã tạo cơ hội thuận lợi cho Tổng công ty DVKT PTSC tiếp tục thâm nhập và mở rộng thị trường dịch vụ tại Việt Nam cũng như trong khu vực.
     + Là Đơn vị thành viên của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, Tổng công ty DVKT PTSC luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao và ủng hộ của Tập đoàn trong công tác sản xuất kinh doanh.
     + Tổng công ty DVKT PTSC đã thiết lập được nhiều mối quan hệ hợp tác lâu dài và tin cậy lẫn nhau đối với các đối tác chiến lược mạnh ở nước ngoài để hợp tác, phát triển kinh doanh, đào tạo, chuyển giao công nghệ và từng bước tham gia, phát triển năng lực dịch vụ trong và ngoài nước.
     + Đội ngũ cán bộ lãnh đạo của Tổng công ty DVKT PTSC đã từng trải qua thực tế dịch vụ, có trình độ, tâm huyết và hết lòng vì sự phát triển của Đơn vị. Các cán bộ công nhân viên của Tổng công ty DVKT PTSC có trình độ, năng động và có kinh nghiệm nhất định trong môi trường làm việc quốc tế.
     + Tổng công ty DVKT PTSC có cơ sở vật chất kỹ thuật khá mạnh tại Việt Nam, có năng lực dịch vụ đa ngành và có khả năng thực hiện trọn gói dịch vụ cho các công tác thăm dò, khai thác dầu khí.
2. **Khó khăn:**
   * + Việc giá dầu sụt giảm sâu và liên tục duy trì ở mức thấp trong những năm qua đã gây ảnh hưởng rất nghiêm trọng và nặng nề tới ngành công nghiệp dầu khí nói chung và môi trường hoạt động sxkd của Tổng công ty DVKT PTSC nói riêng. Mặc dù giá dầu bình quân năm 2017 đã quay lại mức 54 USD/thùng, tuy nhiên bối cảnh thị trường dịch vụ dầu khí năm 2017 vẫn chưa có sự tiến triển, cả về khối lượng công việc lẫn giá dịch vụ. Tổng công ty DVKT PTSC tiếp tục đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức trong các hoạt động sxkd dịch vụ.
     + Hầu hết các dự án phát triển mỏ dầu khí biển trong và ngoài nước tiếp tục bị giãn, dừng triển khai dẫn đến khối lượng công việc giảm sút. Dịch vụ dầu khí biển (là khu vực dịch vụ chính của Tổng công ty) bị cạnh tranh khốc liệt, giảm nghiêm trọng theo cấp số nhân, về cả khối lượng công việc và giá trị dịch vụ. Với thực trạng có hoạt động thì lỗ ít, không hoạt động thì lỗ nhiều hoặc phá sản, nhiều công ty cung cấp hàng hóa, dịch vụ trong và ngoài nước sẵn sàng chào phá giá, chấp nhận thực hiện dịch vụ với giá rất thấp hoặc hoạt động, vận hành SXKD trong điều kiện thiếu an toàn bất chấp các quy định hiện hành, để cắt giảm tối đa các chi phí, làm cho thị trường dịch vụ trong khu vực ngày càng hỗn loạn;
     + Bên cạnh sự thay đổi nhanh chóng, sâu, rộng của cơ chế, chính sách, các luật liên quan, Việt Nam còn ký kết hàng loạt các thỏa thuận, hiệp ước quốc tế WTO, TPP, FTA…Tất cả các thay đổi trên đều theo hướng giảm bảo hộ, giảm hỗ trợ doanh nghiệp có vốn nhà nước, đồng thời cơ chế chính sách hiện hành còn nhiều bất cập, chưa hỗ trợ một cách tốt nhất cho doanh nghiệp trong nước, gây bất lợi cho doanh nghiệp trong nước trên chính sân nhà - thị trường Việt Nam.
     + Công tác phát triển dịch vụ ra nước ngoài gặp khó khăn, do công việc ít và sự bảo hộ ngày càng tăng và mạnh ở các nước sở tại, bên cạnh đó Việt Nam cũng chưa có chính sách cụ thể, rõ ràng hỗ trợ doanh nghiệp trong nước phát triển dịch vụ tại nước ngoài (ưu đãi về lãi suất cho vay, thuế suất, tài trợ vốn ….).
     + Khó khăn nội tại: nguồn lực cơ sở vật chất của Tổng công ty DVKT PTSC dần lạc hậu và lỗi thời, chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu của khách hàng, đặc biệt là trong các lĩnh vực tàu dịch vụ, lĩnh vực khảo sát địa chất công trình, khảo sát và sửa chữa công trình ngầm. Cơ cấu lao động, bộ máy tổ chức chưa tinh gọn, làm ảnh hưởng đến năng suất và chi phí lao động trong bối cảnh khó khăn như hiện nay.
3. **Kết quả đạt được:**

Trong bối cảnh đó, Tổng công ty DVKT PTSC đã khẩn trương áp dụng hàng loạt các giải pháp quyết liệt, mạnh mẽ và đồng bộ để đẩy mạnh công tác phát triển kinh doanh, cắt giảm chi tiêu, thực hành tiết kiệm trong sxkd, trong đó có cả giải pháp cắt giảm các chi phí mang tính chất lương, cắt giảm nhân sự, giãn khấu hao… nhằm giảm thiểu tối đa chi phí. Kết quả doanh thu hợp nhất thực hiện cả năm 2017 của toàn Tổng công ty đạt 22.368 tỷ đồng, bằng 172% Kế hoạch năm; lợi nhuận hợp nhất trước thuế đạt 1.005 tỷ đồng, bằng 143% Kế hoạch năm. Các dịch vụ do Tổng công ty DVKT PTSC thực hiện luôn đảm bảo an toàn, chất lượng, tiến độ và đáp ứng được tất cả các yêu cầu của các nhà thầu dầu khí trong và ngoài nước; nguồn lực, hệ thống được duy trì, phát triển ổn định, đãi ngộ cho NLĐ vẫn được đảm bảo.

Chi tiết kết quả thực hiện toàn Tổng công ty DVKT PTSC và Công ty mẹ như sau:

***⮚ Kết quả toàn Tổng công ty DVKT PTSC năm 2017:***

| **TT** | **CÁC CHỈ TIÊU** | **Đơn vị tính** | **Thực hiện 2016** | **Kế hoạch năm 2017** | **Thực hiện năm 2017** | **So với KH năm** | **So với TH 2016** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Doanh thu hợp nhất | Tỷ đồng | 19.293 | 13.000 | 22.368 | 172% | 116% |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 1.256 | 700 | 1.005 | 144% | 80% |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | 910 | 560 | 782 | 140% | 86% |

***⮚ Kết quả Công ty mẹ năm 2017:***

| **TT** | **CÁC CHỈ TIÊU** | **Đơn vị tính** | **Thực hiện 2016** | **Kế hoạch năm 2017** | **Thực hiện năm 2017** | **So với KH năm** | **So với TH 2016** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Vốn điều lệ | Tỷ đồng | 4.467 | 5.896 | 4.467 | 76% | 100% |
| 2 | Doanh thu | Tỷ đồng | 10.942 | 7.900 | 14.816 | 188% | 135% |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 621 | 420 | 543 | 129% | 87% |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | 619 | 410 | 542 | 132% | 88% |
| 5 | Tỷ suất LNST/Vốn điều lệ (%) | % | 13,9% | 7,0% | 12,1% | 175% | 88% |
| 6 | Thực hiện đầu tư | Tỷ đồng | 36 | 1.126 | 169 | 15% | 469% |

Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 theo từng lĩnh vực dịch vụ tại các Đơn vị của Tổng công ty DVKT PTSC như sau:

* 1. ***Công tác sản xuất kinh doanh***
* ***Dịch vụ cung ứng tàu chuyên dụng:***

Trong năm 2017, tình hình thị trường tàu dịch vụ còn rất nhiều khó khăn, thách thức: các hoạt động thăm dò, khai thác, đầu tư trong lĩnh vực dầu khí vẫn tiếp tục dừng, giãn, chưa có kế hoạch triển khai cụ thể hoặc hoạt động cầm chừng; các nhà thầu dầu khí đã triển khai triệt để các giải pháp tiết giảm chi phí, cắt giảm tối đa khối lượng công việc cũng như chi phí hoạt động; sức ép cạnh tranh tăng cao do sự tham gia ngày càng nhiều của các nhà thầu nước ngoài, tư nhân với việc chào phá giá, giá cung cấp dịch vụ rất thấp, thậm chí sẵn sàng thực hiện với giá lỗ rất nhiều so với giá thành...

Tại Dung Quất, Công ty CP DVDK Quảng Ngãi đã thực hiện tốt công tác cung cấp tàu dịch vụ trực sự cố tràn dầu, an ninh, PCCC an toàn cho Nhà máy Lọc dầu Dung Quất, cũng như lai dắt Tanker, tàu chở xăng Dầu ra/vào Phao rót dầu không bến (SPM), Cảng xuất sản phẩm Nhà máy Lọc Dầu Dung Quất...

Tổng số ngày hoạt động của đội tàu Tổng công ty năm 2017 (bao gồm tàu thuê bareboat) là 3.885 ngày, giảm 20,91% so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu từ loại hình dịch vụ này năm 2017 là 2.404 tỷ đồng, đạt 120% Kế hoạch năm. Lợi nhuận gộp đạt 184,6 tỷ đồng, giảm 28% so với năm trước.

* ***Dịch vụ cung ứng, quản lý, vận hành, khai thác kho nổi FSO/FPSO:***

Trong năm 2017, Tổng công ty đã thực hiện tốt công tác cung ứng, quản lý, khai thác, vận hành các kho nổi FPSO Ruby II, FPSO Lam Sơn, FSO Biển Đông 1 hoạt động an toàn, hiệu quả và đáp ứng yêu cầu của khách hàng với thời gian uptime trên 99,9%; tiếp tục thực hiện tốt các hợp đồng cung cấp thuyền viên làm việc trên các kho nổi FSO MV12, FSO Orkid, FPSO Thai Binh VN.

Doanh thu từ loại hình dịch vụ này năm 2017 là 3.304 tỷ đồng, đạt 118% Kế hoạch năm, giảm 9% so với năm trước. Lợi nhuận gộp đạt 133,2 tỷ đồng, giảm 4% so với năm trước.

* ***Dịch vụ Cơ khí Dầu khí, Công nghiệp***

Trong năm 2017, Tổng công ty đã tiếp tục tổ chức thực hiện tốt các Dự án cơ khí chế tạo công trình biển: Dự án DAMAN-Phase 2, Greater Enfield…, đảm bảo an toàn, chất lượng, bảo vệ môi trường, tiến độ theo yêu cầu của khách hàng và hiệu quả Dự án.

Các Dự án, công trình công nghiệp trên bờ như: Dự án Nhà máy Nhiệt điện Long Phú 1, các Gói thầu thuộc Dự án Nhà máy LHD Nghi Sơn, Dự án NPK, NH3, Dự án nạo vét Cảng biển Trung tâm điện lực Duyên Hải - Trà Vinh…được thực hiện tốt, đảm bảo an toàn, chất lượng, tiến độ theo yêu cầu của khách hàng.

Ngoài các Dự án đang thực hiện, Tổng công ty cũng đã nỗ lực đẩy mạnh các hoạt động phát triển kinh doanh, tiếp cận các Dự án tiềm năng để duy trì công việc trong thời gian tới: Dự án Đại Nguyệt – Sao Vàng, Sư Tử Trắng FF - Giai đoạn 2-Block B, Cá Voi Xanh, Báo Vàng, Kình Ngư... và các Dự án trên bờ như: Dự án Nhà máy Lọc hóa dầu Long Sơn, Dự án Nhà máy Lọc dầu Dung Quất mở rộng…

Doanh thu từ loại hình dịch vụ này năm 2017 là 8.824 tỷ đồng, đạt 130% Kế hoạch năm, giảm 16% so với năm trước. Lợi nhuận gộp đạt 158,4 tỷ đồng, giảm 27% so với năm trước.

* ***Dịch vụ căn cứ Cảng:***

Các hoạt động dịch vụ căn cứ Cảng dầu khí tại cảng Hạ lưu Vũng Tàu tiếp tục gặp nhiều khó khăn. Trong năm 2017, số nhà thầu triển khai kế hoạch khoan chỉ trung bình khoảng 3 nhà thầu/tháng, giảm khoảng 17%, so với năm 2016. Trong bối cảnh đó, Tổng công ty đã nỗ lực đấy mạnh các hoạt động marketing, tăng cường mở rộng và phát triển các dịch vụ logistics, forwarding, cung ứng phương tiện thiết bị, nhân lực, dịch vụ phụ trợ,… cho các dự án, khách hàng cả trong/ngoài ngành để bù đắp lại phần công việc bị sụt giảm. Kết quả sxkd lĩnh vực này đã bước đầu có dấu hiệu hồi phục, bớt suy giảm với doanh thu thực hiện năm 2017 đạt 535 tỷ đồng, giảm 14% và lợi nhuận chỉ giảm 8% so với thực hiện năm trước.

Các hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ căn cứ Cảng tổng hợp bao gồm Cảng dịch vụ dầu khí tổng hợp Phú Mỹ (Bà Rịa-Vũng Tàu), Bến số 1 - Cảng Dung Quất, Cảng Hòn La (Quảng Bình), Cảng Đình Vũ (Hải Phòng), Cảng Nghi Sơn (Thanh Hóa), Cảng Sơn Trà (Đà Nẵng)… tiếp tục được duy trì ổn định và có phần tăng trưởng tốt do sự hồi phục của nền kinh tế vĩ mô. Kết quả thực hiện doanh thu từ lĩnh vực này đạt 1.065 tỷ đồng, tăng 5% so với thực hiện năm trước.

Tổng doanh thu từ loại hình dịch vụ căn cứ Cảng năm 2017 là 1.600 tỷ đồng, đạt 123% Kế hoạch năm, giảm 2% so với năm trước. Lợi nhuận gộp đạt 324,6 tỷ đồng, tăng 17% so với năm trước.

* ***Dịch vụ vận chuyển, lắp đặt, đấu nối, vận hành, sửa chữa và bảo dưỡng (O&M) các công trình dầu khí:***

Năm 2017 tiếp tục là năm đầy khó khăn của Tổng công ty trong lĩnh vực dịch vụ vận chuyển, lắp đặt, đấu nối, vận hành, sửa chữa và bảo dưỡng (O&M) các công trình dầu khí. Số lượng các công việc, dự án mới về vận chuyển, lắp đặt công trình biển rất ít với biên lợi nhuận thấp. Doanh thu thực hiện từ lĩnh vực dịch vụ này năm 2017 chủ yếu là từ các công việc, dự án chuyển tiếp từ năm 2016 gồm: Dự án cung cấp dịch vụ đấu nối giàn FMB cho khách hàng Technip (Qatar), Dự án cung cấp nhân sự, sà lan cho Huyndai thuê và các hợp đồng cung cấp dịch vụ, nhân sự O&M cho JPVC, KNOC, PVEP, CLJOC… Công tác tổ chức khai thác các phương tiện Sà lan nhà ở PTSC Offshore 1 và Sà lan vận chuyển PTSC 01 cũng gặp nhiều khó khăn và tiếp tục chịu sự sụt giảm đáng kể so với năm trước, cụ thể: thời gian khai thác Sà lan nhà ở PTSC Offshore 1 năm 2017 đạt 185 ngày, giảm 27% so với cùng kỳ năm trước, Sà lan vận chuyển PTSC 01 đạt 40 ngày, giảm 60% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu từ loại hình dịch vụ này năm 2017 là 1.032 tỷ đồng, đạt 129% Kế hoạch năm, giảm 43% so với năm trước. Lợi nhuận gộp đạt 65,3 tỷ đồng, giảm 52% so với năm trước.

* ***Dịch vụ khảo sát địa chấn, địa chất công trình và khảo sát sửa chữa công trình ngầm bằng ROV:***

*⮚ Dịch vụ khảo sát địa chấn:*

Trong bối cảnh sức ép cạnh tranh vô cùng khốc liệt trên thị trường khảo sát địa chấn những năm qua, Tổng công ty đã phải giảm giá tối đa để có thể cạnh tranh được với các chủ tàu nước ngoài đang sẵn sàng chào phá giá, chấp nhận thực hiện dịch vụ với giá rất thấp để cắt lỗ. Bên cạnh đó, do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, thời tiết khắc nghiệt và ảnh hưởng tàu cá, việc tổ chức thực hiện công tác khảo sát, thu nổ địa chấn gặp nhiều khó khăn, phát sinh chi phí lớn. Tổng khối lượng thu nổ địa chấn 2D thực hiện năm 2017 là 11.528 Km tuyến với số ngày làm việc của tàu Bình Minh 02 là 188 ngày (tương đương 52% thời gian). Tổng khối lượng thu nổ địa chấn 3D thực hiện trong năm 2017 là 5.814 Km2 với số ngày làm việc là 334 ngày (tương đương 91,5% thời gian). Dù khối lượng công việc khảo sát địa chấn 3D trong năm 2017 tương đối tốt, doanh thu thực hiện đạt 927 tỷ đồng, tăng 21% so với năm trước, tuy nhiên kết quả kinh doanh trong lĩnh vực này vẫn tiếp tục lỗ 200 tỷ đồng (giảm lỗ hơn 50% so với năm 2016).

*⮚ Dịch vụ khảo sát địa chất công trình và khảo sát sửa chữa công trình ngầm bằng ROV:*

Các hoạt động khảo sát địa chất, địa vật lý, khảo sát sửa chữa công trình ngầm bằng ROV tiếp tục gặp nhiều khó khăn do sự sụt giảm khối lượng công việc lẫn đơn giá dịch vụ. Tổng số ngày làm việc ROV trong năm 2017 là 228 ngày, giảm 24% so với cùng kỳ năm trước, trong đó số ngày làm việc của Tàu PTSC Researcher là 165 ngày, giảm 25%; số ngày làm việc của Tàu Surveyor là 28 ngày, giảm 54%. Doanh thu thực hiện đạt 573 tỷ đồng, giảm 13% so với năm trước. Với những nỗ lực tiết giảm chi phí, kết quả kinh doanh từ lĩnh vực này vẫn đảm bảo không lỗ và được duy trì ổn định.

Tổng doanh thu từ loại hình dịch vụ này năm 2017 là 1.500 tỷ đồng, đạt 107% Kế hoạch năm, giảm 9% so với năm trước. Lỗ gộp 105,8 tỷ đồng, giảm lỗ 57% so với năm trước.

* ***Dịch vụ khác:***

Các dịch vụ khác như dịch vụ kinh doanh khách sạn, dịch vụ bảo vệ… vẫn tiếp tục được duy trì ổn định:

+ Duy trì khai thác ổn định khách sạn Đà Nẵng Petro, khách sạn Dầu khí Vũng Tàu, đáp ứng các nhu cầu dịch vụ khách sạn, tổ chức hội thảo, hội nghị… của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, các đơn vị trong và ngoài ngành, các công ty lữ hành cũng như khách du lịch tại địa phương. Tuy nhiên, kết quả kinh doanh năm 2017 tiếp tục giảm sút so với năm 2016 do chịu ảnh hưởng chủ trương tiết giảm chi phí của các công ty nhà thầu dầu khí dẫn đến nhu cầu dịch vụ khách nghỉ đổi ca lưu trú tại khách sạn cũng như việc tổ chức các sự kiện, hội nghị, hội thảo giảm sút đáng kể.

+ Tổ chức triển khai hiệu quả, an toàn các Hợp đồng cung cấp dịch vụ bảo vệ đã ký kết, đảm bảo an ninh an toàn cao nhất tại các mục tiêu bảo vệ, đặc biệt là các mục tiêu trọng điểm.

Doanh thu từ loại hình Dịch vụ này năm 2017 là 551 tỷ đồng, đạt 138% Kế hoạch năm, giảm 10% so với năm trước.

* 1. ***Công tác đầu tư phương tiện thiết bị và đầu tư xây dựng cơ bản***

Công tác đầu tư của Công ty mẹ Tổng công ty trong năm 2017 chủ yếu là thực hiện các dự án chuyển tiếp từ năm trước và nghiên cứu, cập nhật, đánh giá tình hình thị trường đối với các dự án đầu tư được phê duyệt. Tổng giá trị thực hiện đầu tư năm 2017 của Công ty mẹ - Tổng công ty là 169 tỷ đồng, đạt 15% Kế hoạch năm. Kết quả thực hiện đầu tư thấp so với Kế hoạch đề ra là do một số nguyên nhân chính như sau:

+ Bối cảnh thị trường dịch vụ dầu khí chưa có nhiều biến chuyển, khối lượng công việc và giá dịch vụ vẫn tiếp tục duy trì ở mức thấp dẫn đến những phân tích, đánh giá hiệu quả đầu tư các dự án mới trong Kế hoạch năm 2017 đều chưa đảm bảo tính khả thi hoặc hiệu quả chưa đạt kỳ vọng.

+ Dừng triển khai Dự án đầu tư Căn cứ Cảng dịch vụ Dầu khí tổng hợp Phú Quốc do Văn phòng Chính phủ đã có chỉ đạo, ban hành Thông báo số 234/TB-VPCP ngày 25/5/2017, trong đó có nội dung điều chỉnh chức năng cảng Cảng dầu khí thành Cảng du lịch. Để thay thế, Tổng công ty DVKT đang triển khai nghiên cứu phương án đầu tư Căn cứ cảng tại Kiên Lương

+ Giãn giá trị giải ngân Dự án đầu tư và kinh doanh đội tàu phục vụ gần bờ Nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn do điều chỉnh lại tiến độ triển khai Dự án cho phù hợp với yêu cầu khách hàng.

+ Chưa thực hiện góp vốn đầu tư FPSO Cá Rồng Đỏ do khách hàng đang gặp một số khó khăn trong việc triển khai Dự án.

* 1. ***Công tác kiện toàn hệ thống quản lý doanh nghiệp, kiểm soát rủi ro***

+ Tổ chức triển khai rà soát toàn bộ hệ thống văn bản quản trị và đang tiến hành sửa đổi, bổ sung phù hợp với quy định cũng như yêu cầu của Đề án Tái cấu trúc, nâng cao năng lực, năng lực cạnh tranh, tiến hành sửa đổi Điều lệ, sửa đổi các quy chế quản trị nội bộ theo hướng phân cấp và xác định rõ thẩm quyền, nhiệm vụ của các thành phần trong sơ đồ tổ chức bộ máy đối với từng lĩnh vực cụ thể: đầu tư, đấu thầu, tài chính, nhân sự, công nợ…; quyết liệt triển khai chương trình cải tiến trong toàn Tổng công ty DVKT PTSC ở mọi công tác; duy trì Hệ thống quản lý Sức khoẻ An toàn Môi trường Chất lượng hợp nhất toàn Tổng công ty DVKT PTSC theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, ISO 14001:2015, OHSAS 18001:2007.

+ Hoàn thành việc kiện toàn chức năng, nhiệm vụ các Ban tham mưu theo hướng tăng cường vai trò của bộ máy giúp việc đáp ứng yêu cầu của tái cấu trúc là Công ty mẹ trực tiếp thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh thuộc các lĩnh vực chính trong toàn Tổng công ty DVKT PTSC; phát huy vai trò trung tâm, điều hành, điều phối; đẩy mạnh công tác phát triển nguồn nhân lực để nâng cao trình độ cũng như đảm bảo chế độ đối với Người lao động trong quá trình sắp xếp, cơ cấu lại doanh nghiệp.

+ Đẩy mạnh công tác quản lý rủi ro, tập trung cho các khu vực, 1/ Quản lý rủi ro cho khu vực chào giá, chào thầu; 2/ Quản lý rủi ro trong thực hiện công việc, dự án; 3/ Quản trị doanh nghiệp, đảm bảo các rủi ro được quản lý và có giải pháp xử lý, công tác điều hành hoạt động sxkd có đầy đủ, kịp thời thông tin.

* 1. ***Công tác an sinh xã hội, hoạt động của các tổ chức đoàn thể***

Song song với việc tập trung cải thiện, duy trì các chế độ chính sách và chăm lo đời sống tinh thần cho CBCNV, Tổng công ty DVKT PTSC cũng đã thực hiện tốt các công tác An sinh Xã hội (ASXH) dành cho cộng đồng, tập trung vào các đối tượng đang gặp khó khăn, các địa phương nghèo trên khắp cả nước. Trong năm 2017, Tổng công ty DVKT PTSC đã triển khai nhiều chương trình ASXH, tập trung hỗ trợ để góp phần cải thiện và nâng cấp cơ sở vật chất cho hệ thống giáo dục phổ thông, cấp học bổng cho sinh viên nghèo vượt khó, với mục tiêu phát triển toàn diện con người. Các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên cũng đã phát động CBCNV của Tổng công ty DVKT PTSC tích cực triển khai thực hiện nhiều hoạt động ASXH cụ thể, với tấm lòng đầy nhiệt huyết, phát huy truyền thống tương thân tương ái của dân tộc. Tổng giá trị ngân sách thực hiện cho công tác ASXH năm 2017 của Tổng công ty DVKT PTSC đạt khoảng 16 tỷ VNĐ.

* 1. ***Công tác khác***

Bên cạnh công tác sxkd, Tổng công ty DVKT PTSC cũng đã quan tâm chú trọng các hoạt động khác và đạt được nhiều kết quả khả quan, cụ thể như sau:

* Đẩy mạnh phát triển năng lực thiết kế chi tiết, kỹ thuật cho khu vực công trình, công nghiệp, nhằm từng bước làm chủ thiết kế, công nghệ, nâng cao giá trị gia tăng, chất xám trong dịch vụ cung cấp cho thị trường; đồng thời chỉ đạo xây dựng, cơ cấu tổ chức, cách thức điều hành cho các Ban dự án khu vực công trình, công nghiệp của Tổng công ty DVKT PTSC theo Đề án Năng lực cạnh tranh.
* Đẩy mạnh hoạt động Khoa học Công nghệ, Sáng kiến, Sáng chế, Cải tiến (“KHCN-SKSC-CT”), ban hanh, áp dụng, triển khai quyết liệt Hệ thống Quy chế KHCN-SKSC-CT trong toàn Tổng công ty DVKT PTSC nhằm tạo cơ chế, hành lang khuyến khích đẩy mạnh các công tác liên quan, tưởng thưởng xứng đáng cho người lao động, đẩy mạnh ứng dụng KHCN-SKSC-CT vào hoạt động sxkd.
* Xây dựng và triển khai thực hiện các kế hoạch tuyển dụng, đào tạo phù hợp với thực tế sản xuất kinh doanh. Tổng số lao động của toàn Tổng công ty DVKT PTSC đến 31/12/2017 là 8.058 người. Trong năm 2017 toàn Tổng công ty DVKT PTSC đã tổ chức cho trên 12.000 lượt CBCNV tham dự các khóa đào tạo theo kế hoạch và theo yêu cầu chuyên môn với tổng kinh phí 25 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch năm.
* Tiếp tục triển khai rà soát, hoàn thiện hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật, quán triệt chỉ đạo, triển khai quyết liệt chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí nhằm nâng cao hiệu quả SXKD, tăng cường tiết kiệm các loại chi phí, nhiên liệu và điện năng trong sản xuất, cắt giảm chi tiêu... nhằm giảm thiểu tối đa tác động của biến động các yếu tố vĩ mô đến hoạt động sxkd.
* Duy trì hoạt động hiệu quả Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008, quản lý an toàn theo ISM Code, OSAH 18001 và ISO 14001 tại Tổng công ty và các đơn vị trực thuộc.
* Công tác an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ được kiểm tra thường xuyên, chặt chẽ, đảm bảo tuyệt đối an toàn trong các hoạt động sản xuất kinh doanh. Các chất thải và rác công nghiệp, rác độc hại được quản lý và xử lý theo đúng Quy định hiện hành...

**PHẦN II**

**KẾ HOẠCH, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TRONG NĂM 2018**

Bước sang năm 2018, dự kiến bối cảnh kinh tế vĩ mô tiếp tục được duy trì ổn định, Tổng công ty tiếp tục nhận được sự ủng hộ, chỉ đạo sâu sát từ Tập đoàn Dầu khí Việt Nam trong các hoạt động SXKD. Điều này có tác dụng hỗ trợ rất lớn, giúp Tổng công ty vượt qua giai đoạn khó khăn như hiện nay, khi mà ngành công nghiệp dầu khí đã trải qua giai đoạn khó khăn đủ dài để tái lập ra các chuẩn mực mới, cách vận hành mới…. khốc liệt hơn, cạnh tranh hơn.

Trên cơ sở những kết quả đạt được trong năm 2017 và nhận định, đánh giá các cơ hội thị trường, khả năng triển khai các dự án, hợp đồng dịch vụ dầu khí trong năm 2018, Tổng công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam đề xuất kế hoạch, nhiệm vụ trọng tâm và các giải pháp thực hiện trong năm 2018 như sau:

1. **Chỉ tiêu kế hoạch năm 2018**

***a) Kế hoạch sxkd toàn Tổng công ty (hợp nhất)***

Đvt: Tỷ đồng

| **TT** | **CÁC CHỈ TIÊU** | **Kế hoạch năm 2018** |
| --- | --- | --- |
| 1 | Doanh thu hợp nhất: | 13.000 |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | 700 |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | 560 |
| 4 | Thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN | 470 |

***b) Kế hoạch sxkd Công ty Mẹ***

Đvt: Tỷ đồng

| **TT** | **CÁC CHỈ TIÊU** | **Kế hoạch năm 2018** |
| --- | --- | --- |
| 1 | Doanh thu | 5.200 |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | 450 |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | 420 |
| 4 | Thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN | 150 |
| 5 | Tỷ lệ chia cổ tức (%) | 7% |
| 6 | Thực hiện đầu tư XDCB & mua sắm PTTB | 1.270 |

1. **Nhiệm vụ trọng tâm**
2. Tập trung các nguồn lực đẩy mạnh và phát triển các hoạt động sxkd, đảm bảo cung cấp dịch vụ kỹ thuật dầu khí chuyên ngành chất lượng cao, uy tín, đáp ứng yêu cầu của các nhà thầu dầu khí; tích cực đẩy mạnh công tác marketing tham gia đấu thầu và tìm kiếm ký kết các hợp đồng nhằm bảo đảm việc làm cho NLĐ; củng cố thị trường trong nước, mở rộng thị trường nước ngoài; xây dựng giải pháp kết nối hệ thống chuyên nghiệp, đẩy mạnh xúc tiến thương mại, thiết lập mối quan hệ hợp tác liên danh liên kết phù hợp với thế mạnh của Tổng công ty DVKT PTSC. Cụ thể các nhiệm vụ cho từng lĩnh vực dịch vụ như sau:

+ Dịch vụ tàu chuyên ngành dầu khí: Quản lý và khai thác an toàn, hiệu quả đội tàu dịch vụ chuyên dụng của Tổng công ty và đội tàu thuê ngoài, cung cấp đáp ứng tối đa nhu cầu tàu dịch vụ, tàu bảo vệ cho thị trường trong nước.

+ Dịch vụ cơ khí dầu khí: Triển khai hiệu quả, an toàn, chất lượng và đúng tiến độ các dự án: Dự án Đại Nguyệt Sao Vàng, Dự án Nhà máy Nhiệt điện Long Phú 1, Dự án NPK, NH3, Dự án LHD Long Sơn… khẳng định uy tín và năng lực cung cấp dịch vụ cơ khí dầu khí và công trình công nghiệp.

+ Dịch vụ kho nổi chứa, xuất và xử lý dầu thô FSO/FPSO: Tiếp tục quản lý và khai thác an toàn hiệu quả các kho nổi FSO/FPSO, đảm bảo đáp ứng yêu cầu của khách hàng, thực hiện tốt việc cung cấp nhân sự vận hành cho các tàu FSO Orkid, Thái Bình VN, MV12.

+ Dịch vụ căn cứ cảng: Tiếp tục duy trì quản lý và tổ chức khai thác tốt nguồn lực, cơ sở hạ tầng và các phương tiện thiết bị hiện có tại Cảng Hạ lưu Vũng Tàu, đảm bảo đáp ứng tối đa nhu cầu về dịch vụ kho, bãi, văn phòng, nhà xưởng, cầu bến, phương tiện thiết bị,…cho các công ty/nhà thầu dầu khí; đồng thời đẩy mạnh công tác marketing nỗ lực tìm kiếm mọi cơ hội để phát triển và mở rộng thị trường cung cấp các dịch vụ mới như logistics, forwarding,… phục vụ cho các đơn vị cả trong và ngoài ngành nhằm bù đắp cho nhu cầu dịch vụ dầu khí bị sụt giảm; tiếp tục tổ chức khai thác an toàn, hiệu quả các căn cứ cảng dịch vụ tổng hợp: Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp Phú Mỹ, Bến số 1 - Cảng Dung Quất, Cảng Hòn La (Quảng Bình), Cảng Đình Vũ (Hải Phòng), Cảng Nghi Sơn (Thanh Hóa), Cảng Sơn Trà (Đà Nẵng)...

+ Dịch vụ vận chuyển, lắp đặt, đấu nối, vận hành và bảo dưỡng công trình dầu khí: Tổ chức triển khai an toàn, chất lượng, đúng tiến độ và hiệu quả các dự án vận chuyển, lắp đặt, đấu nối, chạy thử, vận hành và bảo dưỡng các công trình dầu khí biển, đáp ứng yêu cầu các nhà thầu dầu khí; khai thác an toàn và hiệu quả Sà lan nhà ở PTSC Offshore 1 và Sà lan vận chuyển 5000 tấn PTSC-01.

+ Dịch vụ khảo sát địa chấn, địa chất công trình và khảo sát sửa chữa công trình ngầm bằng ROV: Tổ chức quản lý, khai thác an toàn các tàu khảo sát địa chấn 2D Bình Minh 02 và tàu khảo sát địa chấn 3D Amadeus, tàu khảo sát địa vật lý PTSC Surveyor, PTSC Researcher; phấn đấu giữ vững thị trường dịch vụ ROV trong nước và phát triển đưa dịch vụ ROV ra thị trường nước ngoài.

+ Các dịch vụ khác: Tiếp tục duy trì ổn định các dịch vụ khác như dịch vụ khách sạn, dịch vụ bảo vệ… nhằm đáp ứng đầy đủ nhu cầu của khách hàng và đảm bảo mức tăng trưởng theo chiến lược chung của Tổng công ty, Tập đoàn.

1. Quản lý chặt chẽ công tác đầu tư theo kế hoạch được phê duyệt, đầu tư có trọng điểm, tập trung vào các lĩnh vực chính phù hợp với nhu cầu thị trường, nâng cao năng lực cạnh tranh. Đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng Cảng dịch vụ dầu khí tổng hợp phục vụ Dự án Lô B, bảo đảm kỹ thuật, tiến độ và hiệu quả.
2. Phân bổ nguồn kinh phí phù hợp đào tạo nguồn nhân lực có trình độ quốc tế đáp ứng kịp thời yêu cầu phát triển dịch vụ dầu khí kỹ thuật cao theo mục tiêu định hướng chiến lược phát triển của Tổng công ty DVKT PTSC.
3. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nâng cao trách nhiệm đối với Người đại diện vốn của Tổng công ty tại các Đơn vị thành viên. Đẩy mạnh công tác kiểm soát nội bộ, triệt để tiết kiệm trong quản lý, giảm chi phí, giảm giá thành, nâng cao sức cạnh tranh. Hỗ trợ kịp thời các đơn vị gặp khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
4. Duy trì và phát triển việc áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng, an toàn sức khỏe và môi trường trong toàn Tổng công ty DVKT PTSC. Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học, cải tiến phát huy sáng kiến trong sản xuất và cập nhật, bổ sung phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại vào quản lý điều hành sản xuất kinh doanh.
5. **Giải pháp thực hiện**

Để hoàn thành tốt nhất các nhiệm vụ Kế hoạch năm 2018, Tổng công ty DVKT PTSC đã tích cực triển khai, thực hiện đồng bộ các giải pháp trên tất cả các lĩnh vực nhằm đẩy mạnh các hoạt động sxkd cũng như rà soát, cắt giảm chi phí nhằm thực hiện ở mức cao nhất các kết quả sxkd, trong đó tập trung chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chính như sau:

1. ***Hoàn thiện hệ thống quản lý, nâng cao công tác quản trị doanh nghiệp***

+ Thực hiện quyết liệt công tác tái cấu trúc doanh nghiệp, cải tiến, hoàn thiện hệ thống quản lý theo hướng tinh gọn nhân sự, nâng cao hiệu quả, kỷ luật nghiêm minh, môi trường minh bạch, gắn kết trực tiếp đãi ngộ với đóng góp;

+ Triệt để áp dụng nguyên tắc so sánh giữa doanh nghiệp vốn nhà nước chi phối như Tổng công ty DVKT PTSC và doanh nghiệp tư nhân, tư bản tư nhân. Phân tích, đánh giá các yếu tố đầu vào và đầu ra, những khác biệt về cơ chế, cách thức quản trị doanh nghiệp, có giải pháp nâng cao năng lực và tăng sức cạnh tranh của Tổng công ty bằng hoặc hơn các doanh nghiệp tư bản tư nhân khác;

+ Áp dụng Đề án Năng lực cạnh tranh, Đề án Phát triển sản xuất vào trong quản lý, thực hiện dự án, trong đó mấu chốt là cơ chế giao quyền, trách nhiệm cho Giám đốc dự án song song với tăng cường kiểm soát, nguồn lực phục vụ thực hiện dự án linh hoạt, cơ chế khoán trong lao động, gắn kết trực tiếp thu nhập và đãi ngộ NLĐ với đóng góp thực tế và hiệu quả lao động. Tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ cùng với giá cả cạnh tranh hơn trong bối cảnh quốc tế hội nhập ngày càng sâu rộng, cạnh tranh trong và ngoài nước ngày càng khó khăn.

+ Xem xét đổi mới và ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động sxkd, công tác quản trị doanh nghiệp theo hướng xây dựng các phần mềm như: Thư viện điện tử, Quản lý thông tin công việc, nhân sự, Hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP), Quản trị quan hệ khách hàng (CRP), Quản trị dây chuyền cung cấp (SCM)…

1. ***Đẩy mạnh công tác phát triển kinh doanh khu vực dầu khí và công trình công nghiệp, giữ vững thị trường trong nước và phát triển ra nước ngoài; đẩy mạnh công tác nghiên cứu, phát triển sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ mới.***

+ Xây dựng và kiện toàn hệ thống nhân sự làm công tác phát triển kinh doanh của Tổng công ty, đảm bảo nhân sự phù hợp, có năng lực, kinh nghiệm; triển khai xây dựng cách thức hoạt động, hệ thống, kết nối chặt chẽ với các nguồn cung cấp thông tin, đảm bảo các thông tin liên quan được thu thập, liên tục được cập nhật, xử lý phù hợp, hiệu quả.

+ Đẩy mạnh công tác nghiên cứu và phát triển (R&D); hoàn thiện và áp dụng hiệu quả Đề án Phát triển sản xuất trong công tác sxkd dịch vụ với mục tiêu tối ưu hóa nguồn lực sản xuất trong Tổng công ty và các Đơn vị; đẩy mạnh tìm kiếm, hợp tác với các đối tác, nhà thầu trong và ngoài nước có năng lực phù hợp để cùng triển khai chế tạo sản xuất các sản phẩm mới, dịch vụ mới bền vững hơn với chi phí cạnh tranh và thị trường rộng lớn trong và ngoài nước, không phụ thuộc vào chính sách bảo hộ sản phẩm, dịch vụ.

+ Tăng cường các giải pháp hợp tác, đa dạng hóa các loại hình sản phẩm, dịch vụ, kể cả các dịch vụ phụ trợ cho các nhà sản xuất lớn, hiện đại, có thương hiệu từ Châu Âu, Mỹ, Nhật bản, Hàn Quốc… (đại lý, bán hàng, chế tạo thử, hoàn thiện, bảo trì, sửa chữa, dịch vụ hậu mãi…)

+ Tập trung phát triển năng lực, tận dụng các thế mạnh của Tổng công ty DVKT PTSC như thương hiệu, nguồn lực, hệ thống quản lý, kinh nghiệm, lợi thế là thành viên trong Tập đoàn Dầu khí Việt Nam... để đảm nhận những công việc phức tạp, tinh, có giá trị chất xám cao, có tính hệ thống mà đối tác chưa đủ khả năng thực hiện. Đẩy mạnh phát triển năng lực thiết kế kỹ thuật để nâng cao giá trị chất xám trong các sản phẩm, dịch vụ của Tổng công ty.

1. ***Rà soát, áp dụng quyết liệt tất cả giải pháp khả thi, phù hợp, cắt giảm tối đa giá thành dịch vụ, hàng hóa, sản phẩm cung cấp bởi Tổng công ty, đáp ứng yêu cầu của khách hàng***

+ Rà soát, làm việc với các đối tác, nhà thầu phụ, cắt giảm tối đa tất cả các cấu thành giá chưa cạnh tranh so với thị trường;

+ Rà soát, cơ cấu lại thời gian khấu hao tài sản trong giá dịch vụ, để giảm chi phí khấu hao, tuân thủ Quy định hiện hành, giảm giá thành dịch vụ.

+ Rà soát danh mục tất cả chi phí của Tổng công ty, lập danh mục, kế hoạch cải tiến, mức độ cắt giảm với thời hạn và người phụ trách cụ thể, chi tiết.

+ Rà soát chi phí có tính chất lương, định biên, cơ cấu tổ chức, đánh giá chất lượng nhân sự đảm bảo chi phí tính chất lương cạnh trạnh theo mức thị trường, tuân thủ Quy định hiện hành, cơ cấu tổ chức phù hợp, tinh gọn, hiệu quả.

+ Liên tục cập nhật công nghệ, rà soát các hệ thống định mức, điều chỉnh sát thực tế với cơ chế khoán và cách thức thực hiện dự án theo Đề án Năng lực cạnh tranh, theo hướng tăng năng suất cao nhất, tự động hóa.

+ Phối hợp Công đoàn Tổng công ty liên tục tuyên truyền, phổ biến cho toàn thể NLĐ về điều kiện, kết quả sxkd bị ảnh hưởng nghiêm trọng do giá dầu thấp và các yếu tố khác, kêu gọi sự đoàn kết và phối hợp cao của NLĐ đối với các giải pháp của Ban lãnh đạo Tổng công ty, đặc biệt liên quan công tác tiết kiệm, chống lãng phí.

1. ***Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực có trình độ kỹ thuật cao; đẩy mạnh công tác nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, sáng kiến, sáng chế, cải tiến, công nghệ thông tin vào hoạt động sxkd để nâng cao hiệu quả, năng suất lao động.***

+ Tiêu chuẩn hóa hoạt động quản lý và phát triển nguồn nhân lực theo hướng đạt chuẩn quốc tế, đáp ứng được các tiêu chuẩn khi làm việc với nhà thầu nước ngoài và có thể cạnh tranh với lao động khu vực.

+ Tiếp tục hoàn thiện các cơ chế, chính sách nhằm thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao là người Việt Nam như: quản lý cấp cao, chuyên gia về O&M, chuyên gia về thiết kế, thuyền trưởng, máy trưởng...; tăng mức độ đãi ngộ hợp lý, minh bạch theo hướng chấp nhận sự khác biệt, khuyến khích tăng năng suất, hiệu quả.

+ Tăng cường đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý, NLĐ của Tổng công ty DVKT PTSC, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ theo chuẩn quốc tế và các kỹ năng làm việc quốc tế đáp ứng với yêu cầu phát triển của Tổng công ty. Xây dựng chính sách đào tạo, đào tạo lại và đào tạo nội bộ phù hợp trong suốt quá trình sử dụng lao động, tăng cường các khóa đào tạo chuyên sâu (thiết kế, kỹ thuật…), duy trì chế độ bồi dưỡng cho giảng viên nội bộ để khuyến khích, động viên, tạo môi trường văn hóa học tập trong Tổng công ty.

+ Áp dụng Quy chế Khoa học Công nghệ, sáng kiến, sáng chế, cải tiến trong toàn Tổng công ty DVKT PTSC nhằm tạo cơ chế, hành lang khuyến khích đẩy mạnh các công tác liên quan, tưởng thưởng xứng đáng cho NLĐ. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, sáng kiến, sáng chế, cải tiến, công nghệ thông tin vào hoạt động SXKD để nâng cao năng suất lao động.

1. ***Rà soát các dự án đầu tư, ưu tiên tập trung nguồn lực cho thực hiện các dự án đầu tư trọng điểm thuộc lĩnh vực kinh doanh chính; bám sát diễn biến thị trường để kịp thời nắm bắt cơ hội đầu tư, nâng cao hiệu quả kinh doanh dịch vụ.***

+ Tiếp tục rà soát, cập nhật hoàn chỉnh quy định, quy chế quản lý, phân cấp đầu tư trong nội bộ Tổng công ty, đảm bảo sát thực, tạo hành lang pháp lý chặt chẽ, hỗ trợ tối đa cho công tác đầu tư tại Tổng công ty DVKT PTSC.

+ Thực hiện phân loại và sắp xếp trật tự ưu tiên các dự án đầu tư, đảm bảo sử dụng hiệu quả vốn, đầu tư theo trọng điểm, tập trung vào các lĩnh vực chính của Tổng công ty, tuyệt đối không đầu tư các dự án tiềm ẩn rủi ro cao hoặc có hiệu quả kinh tế thấp hoặc chưa có có phương án thu xếp vốn khả thi.

+ Tranh thủ phân loại và sắp xếp trật tự ưu tiên các dự án đầu tư, đảm bảo sử dụng hiệu quả vốn, đầu tư theo trọng điểm, tập trung các hạng mục công việc theo quy định.

+ Tăng cường thực hiện công tác giám sát và đánh giá đầu tư nhằm đảm bảo các dự án đầu tư được kiểm tra chặt chẽ các thủ tục đầu tư theo các quy định hiện hành, đánh giá tính hiệu quả và khả thi trước khi thực hiện.

+ Tổ chức kiểm tra, đánh giá hiệu quả khai thác, sử dụng các tài sản đã được đầu tư để tổng kết, rút kinh nghiệm cho các hoạt động đầu tư mới cũng như kịp thời phát hiện, khắc phục các tồn tại nhằm phát huy tối đa hiệu quả đầu tư.

1. ***Hoàn thiện cơ chế tài chính, quản lý vốn hiệu quả và linh hoạt***

+ Đa dạng hóa công tác huy động vốn, sử dụng các công cụ quản trị rủi ro trong huy động và quản lý nguồn vốn huy động, đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động sxkd.

+ Tổ chức quản lý chặt chẽ vốn góp đầu tư tại các công ty con, Đơn vị và các liên doanh. Tăng cường giám sát đối với người đại diện vốn của Tổng công ty tại các Đơn vị thành viên. Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ để đảm bảo việc chấp hành các chính sách chế độ tài chính kế toán tại các Đơn vị.

+ Tăng cường công tác quản lý giá thành các sản phẩm dịch vụ, công tác kế toán quản trị nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả kinh doanh dịch vụ. Duy trì hệ số nợ một cách thích hợp để đảm bảo tính tự chủ, an toàn về tài chính.

+ Quản lý sử dụng dòng tiền hiệu quả; rà soát lại các khoản công nợ, đặc biệt là các khoản nợ phải thu lâu ngày đang chờ xử lý, thực hiện các thủ tục để tiến hành đánh giá, trích lập dự phòng phải thu khó đòi nhằm bảo toàn vốn kinh doanh.

Trên đây là báo cáo tóm tắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 và phương hướng hoạt động chủ yếu năm 2018 của Tổng công ty DVKT PTSC.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng./.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | TỔNG GIÁM ĐỐC |
| ***Nơi nhận:***   * Đại hội đồng cổ đông; * HĐQT, BKS, Ban TGĐ; * Văn phòng, các Ban; * Lưu: VT, BTK. |  |  |